

NGƯỜI CỘNG SẢN KIÊN CƯỜNG ĐỒNG CHÍ HUỲNH VĂN DƯƠNG

(1911 – 1955)

Làng Long Hựu thuộc quận Cần Đức, tỉnh Chợ Lớn (Long An) cách Sài Gòn khoảng 20 km. Những năm cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 vẫn còn sục sôi khí thế của nghĩa quân Cần Giuộc trong những ngày đầu chống Pháp. Thực dân Pháp đã xây pháo đài phòng thủ Rạch Cát hay còn gọi là Rạch Cốc bên cửa sông Soài Rạp để bảo vệ vùng Sài Gòn - Gia Định.

Nơi đây có gia đình ông Huỳnh Văn Châu trên 50 tuổi đã có 3 đời ông cha theo nghĩa quân chống Pháp. Ông Châu có 4 người con, 2 trai, 2 gái. Huỳnh Văn Chiêu con cả, khỏe mạnh, đậu bằng Tiểu học. Đã nhiều lần Chiêu nói với anh em trong nhà và bà con lối xóm: Xứ Long Hựu mình nước mặn, đất hẹp, mà người đông, giặc Tây khủng bố hoài khó sống, mình xuống miền Tây, đất rộng người thưa, cây trái tươi tốt, cá nhiều, ruộng đồng thẳng cánh cò bay, dễ sống hơn.

Ý nguyện được thực hiện vào đêm rằm tháng giêng âm lịch năm 1902. Cuộc ra đi của hơn hai mươi người dân làng Long Hựu có gia đình Huỳnh Văn Chiêu về miền Tây, thật gian nan, nhiều đoạn băng qua rừng rậm rạp nguy hiểm, bị cọp ăn, rắn độc cắn hoặc bị nhiều thứ bệnh chết người. Chết ở đâu làm dấu, đóng cọc, chôn luôn tại đó. Mấy tháng trường vất vả mới đến dòng sông Hậu, theo các ngả sông, kinh, rạch ngoằn ngoèo, quanh co, họ đã dừng chân vùng đất Ba Rẹt, Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Gia đình Huỳnh Văn Chiêu mượn được 40 công ruộng hoang, cần mẫn đêm ngày chăm sóc. Đất lạ đất người xa, năm đầu trúng mùa trên 10 gạ 1 công. Nhìn đồng lúa như ngọn núi nhỏ, anh em họ Huỳnh mừng rơi nước mắt.

Hai năm sau, Chiêu để ý đến cô gái địa phương có khuôn mặt trái xoan, giọng nói dịu dàng, tính tình hiền từ, lao động giỏi có hạng trong làng. Từ tình bạn, Chiêu và Phạm Thị Cầm đã kết nghĩa keo sơn chồng vợ. Cuộc sống tưởng êm xuôi, ngày càng sung túc, nào ngờ đâu, sóng gió nổi lên, bọn địa chủ cấu kết với đám quan làng gian ác kiếm cơ đủ điều, làm khó dễ lấy lại đất đai.

Không thể sống ở nơi này được, gia đình Chiêu tiếp tục xuống ghe đi về hướng Bạc Liêu. Khi đến vùng gần cầu Cái Dầy, nhà Việc, làng Châu Thới, quận Vĩnh Lợi thì dừng lại. Nơi đây cách Bạc Liêu 7-8 cây số, gia đình quyết tâm xây dựng cuộc sống mới. Cuộc sống ngày trở nên sung túc, mượn gần cả trăm công ruộng, vợ chăn nuôi, chồng dạy học, sống giản dị, hoà thân với mọi người, uy tín ngày càng cao, nên dân làng tiến cử làm Hương chủ. Các con lần lượt ra đời: Huỳnh Thị Sâm, Huỳnh Thị Nhung, Huỳnh Thị Diệu và Huỳnh Văn Dương - người con trai duy nhất.

Huỳnh Văn Dương chào đời năm 1911, với gương mặt hơi vuông, ngày càng cao lớn, đẹp trai, đôi mắt sáng như hai hột nhãn, miệng cười tươi, đặc biệt là chỉ cười ít khi khóc. Dương lớn lên trong tình thương ấm áp của cha mẹ và bao người thân. Cha đã giáo dục cho Dương tinh thần đoàn kết, yêu thương nhau, thương người như thể thương thân.

Lúc 6 tuổi Dương tới trường, rất sáng dạ, học chữ quốc ngữ, chữ nho, học thêm chữ Pháp, Dương còn nói được cả tiếng Khmer. Học hết lớp 3 trường Cái Dầy, Dương ra Bạc Liêu học trường tỉnh.

Huỳnh Văn Dương học hành siêng năng, cần mẫn, ít rong chơi nên luôn luôn đứng hạng nhất, nhì, ba trong lớp và đỗ bằng Tiểu học hạng ưu. Gia đình mừng vô hạn và bà con xóm làng vui lây, đón chàng thiếu niên Huỳnh Văn Dương đã làm rạng rỡ quê hương Châu Thới. Trong buổi đãi tiệc mừng, trước mặt mọi người, ông chủ Chiêu hãnh diện hứa sẽ cho con đi Cần Thơ, Sài Gòn học.

Bốn năm trên đất Cần Thơ, chàng thanh niên Huỳnh Văn Dương vẫn phát huy được tinh thần học tập. Năm 1929, Huỳnh Văn Dương đỗ bằng Thành chung hạng giỏi và thi đậu vào trường Sài Gòn mà tiếng Pháp gọi là trường Not-Mal tức trường sư phạm, đào tạo giáo viên dạy chữ.

Những lần nghỉ hè, Dương thường về phụ giúp cha mẹ làm ruộng. Dương rất thương những người nông dân nghèo khó, thường gần gũi, thăm hỏi, cho quần áo, tiền bạc, thuốc men...

Nguyện vọng của Dương là học sư phạm để về dạy chữ cho dân nghèo, vì anh nghĩ rằng dốt là nguồn gốc của bao đau khổ, đói rách. Có nhiều bạn bè không thích nghề này, thích học kỹ sư, bác sĩ làm giàu nhanh, nên có câu:

Dưa leo mà chắm cá kèo,

Mấy anh nhà nghèo đi học Not-Mal.

Phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam ngày càng dâng cao, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Những cuộc mít tinh, diễn thuyết, những bài báo, bài thơ, bài văn của Nguyễn An Ninh, Phan Văn Trường, Phan Bội Châu đã khơi dậy trong lòng thanh niên trí thức như sóng dậy:

Sống tử làm chi đứng chật đời,

Sống nhìn thế giới hổ chằng ai,

Sống làm nô lệ cho người khiến,

Sống chịu ngu si để chúng cười.

Hình ảnh chàng thanh niên trí thức yêu nước Sài Gòn Nguyễn An Ninh đả cử nhân luật khoa ở Pháp về, không làm tay sai cho Tây. Nguyễn An Ninh ra tờ báo Chuông Rè (La Cloche Feléo) để tuyên truyền cổ động lòng yêu nước, thức tỉnh mọi người đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Dù nhiều lần báo bị đóng cửa, bắt bỏ tù hoặc có khi đi bán dầu cù là, ông Ninh vẫn giữ trọn phẩm giá của người trí thức Việt Nam yêu nước, nhiệt tình và sôi nổi.

Những tổ chức yêu nước như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Hội phục Việt, Việt Nam Quốc dân đảng,... đang ra sức thu hút lực lượng tham gia. Sau nhiều năm theo dõi, suy nghĩ từ Cần Thơ lên trường Not-Mal Sài Gòn, Huỳnh Văn Dương đã chọn và tham gia tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, vừa học tập, tìm hiểu sách báo Việt, Pháp, vừa tham gia các phong trào đấu tranh trong nhà trường và ngoài xã hội.

Anh vốn tính điềm đạm, cười nhiều hơn nói nhưng nổi bật là ý chí cương quyết. Muốn làm gì thì suy nghĩ, cân nhắc, khi đã quyết thì phải làm cho kỳ được dù phải trải qua khó khăn, nguy hiểm. Khi có lỗi biết nhận lỗi, khắc phục sửa chữa sai lầm nhanh, thành thật với mọi người nên ai cũng quý mến.

Ngày 4 tháng 6 năm 1930, nổ ra cuộc biểu tình lớn ở Nam Kỳ, được tổ chức cho biết trước nên Huỳnh Văn Dương cùng các bạn tích cực tham gia. Đây là cuộc biểu tình của hơn 5000 người nông dân quận lỵ Đức Hòa đòi giảm tô, giảm thuế, chống chính phủ bảo hộ đem lính đàn áp, khủng bố dân chúng, chống xuất cảng lúa gạo ra nước ngoài. Khí thế quần chúng mạnh mẽ, hào hùng, quyết liệt, thực dân Pháp ra lệnh xả súng bắn vào đám biểu tình tay không, làm 5 người chết và hàng chục người bị thương. Trước tình thế đó, có chàng thanh niên xông lên gặp tên cò Tây và nói bằng tiếng Pháp. Cuộc tranh luận giằng co khoảng gần 10 phút, duối lý, tên cò Bạc-Đô-Nét dùng súng bắn vào ngực chàng thanh niên máu phun đỏ, anh ngã tại chỗ, đó là thầy giáo Châu Văn Liêm, người ở Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, anh đã ngã xuống thật anh hùng. Được chứng kiến tận mắt hành động dã tâm này, Huỳnh Văn Dương vô cùng cảm phục và quyết chí noi theo.

Huỳnh Văn Dương được tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên của trường Not-Mal phân công rải truyền đơn lên án bọn gian ác, tranh thủ bọn lòng chùng trong số giáo viên, giám thị của trường. Sau đó anh và hàng chục bạn bị đuổi học và bị mật thám theo dõi gắt gao. Dương cùng một số bè bạn sang Nam Vang hoạt động trong tổ chức Việt kiều yêu nước Campuchia. Ở đây lúc rỗi rảnh anh dạy chữ cho kiều bào, chỉ dạy tận tình, vui vẻ, nên người học dễ tiếp thu và quý mến, đồng thời anh cũng học hỏi được nhiều điều bổ ích của các bậc đàn anh đi trước.

Tháng 12 năm 1930, cao trào nông dân, công nhân vùng lên mạnh mẽ, Huỳnh Văn Dương và một số bạn bè được tổ chức đưa về nước, bố trí làm thư ký cho chi nhánh hãng rượu Bình Tây.

Sau vài tháng làm việc có uy tín, anh được chủ đại lý người Tàu này giao đứng bán hàng, giữ sổ sách chi xuất và giữ cả kho hàng vì anh có lòng tự trọng, không tham lam, làm việc có nề nếp. Nơi đây anh có điều kiện giữ mối liên lạc với tổ chức Đảng ở Sài Gòn - Cần Thơ và các tỉnh miền Tây, cung cấp nhiều tài liệu, sách báo, thư từ qua lại.

Sau nhiều lần qua lại làng Mỹ Chánh, Mỹ Hoà, Tân Hương, bên kia dòng sông Hậu thuộc quận Trà Ôn, chàng thanh niên Huỳnh Văn Dương đã phải lòng cô Võ Thị Kinh con của ông Võ Thanh Trà, cháu nội ông Võ Thành Phụng. Gia đình ông trước đây từ Nha Môn, Sa Đéc qua sống nghề ruộng vườn. Vì biết chữ nghĩa, giỏi tính toán, siêng lao động nên khá giả, ở đời có nhân đức được mọi người tín nhiệm. Cô Võ Thị Kinh có gương mặt tròn, đẹp, phúc hậu, có nụ cười duyên dáng, học được lớp 3 trường làng, giỏi nghề nội trợ nên nhiều người lui tới tính chuyện nhân duyên nhưng cô chưa đồng ý.

Huỳnh Văn Dương nhờ ông Chín Dương là bà con đến thăm hỏi. Cô Kinh chưa trả lời vì còn chờ ý kiến của người anh Võ Văn Chất đang dạy học ở quận Vĩnh Châu, tỉnh Bạc Liêu.

Kỳ nghỉ hè năm 1936, ông đốc học Võ Văn Chất về thăm nhà ở làng Mỹ Chánh, gặp lại Huỳnh Văn Dương xiết bao mừng rỡ, hai người ôm nhau rung rung nước mắt vì là bạn học cũ ở trường Not-Mal, cùng tham gia đấu tranh, biểu tình, cùng bị đuổi học. Vài tháng sau Chất được gọi lại học, còn Dương ra làm việc và tiếp tục công tác cách mạng.

Gia đình đôi bên đồng ý và lễ cưới diễn ra tốt đẹp giữa Huỳnh Văn Dương và Võ Thị Kinh. Năm 1938, người con gái đầu lòng xinh đẹp Huỳnh Anh Nga ra đời, mái ấm gia đình ngày càng hạnh phúc.

Thời kỳ 1936 - 1939, phong trào đấu tranh ngày càng dâng cao. Những năm sôi động này Dương và vợ lo buôn bán cho hãng rượu Bình Tây để ổn định cơ sở hoạt động, có nhiều lúc Dương phải đi nhiều tỉnh để giải quyết công việc được giao, thì ở nhà đã có người vợ đảm đang thay anh trông coi việc buôn bán.

Để qua mắt bọn mật thám Pháp và bọn việt gian, ngoài việc thận trọng, kỹ lưỡng trong đi đứng, giao tiếp, Dương còn khôn khéo cải trang khi thì mặc quần áo người Tàu, nói tiếng Tàu cải trang như người đi du lịch, khi thì như người lái buôn và do được quần chúng thương yêu, che chở mà đã biết bao lần thoát hiểm. Tháng 5/1945, tổ chức Thanh niên Tiền Phong được thành lập ở Sài Gòn và phát triển rất nhanh, sau một thời gian ngắn đã lan xuống các tỉnh miền Tây. Cần Thơ và một số nơi tổ chức sinh hoạt chủ trương vận động công chức, binh lính địch ủng hộ cách mạng mua súng đạn của Nhật, của Pháp, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị thời cơ khởi nghĩa. Huỳnh Văn Dương cùng các bạn ở Cần Thơ hăng hái, hoạt động, vận động được một số anh em binh lính, tề làng Mỹ Chánh, Tân Hương ủng hộ cách mạng. Qua những gian nan, thử thách trong phong trào cách mạng, Huỳnh Văn Dương được vinh dự đứng vào hàng ngũ của những người cộng sản. Với trách nhiệm ngày càng nặng nề, tháng 8 năm 1945, Huỳnh Văn Dương về làng Mỹ Hòa tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền trong tay Pháp - Nhật. Cuộc khởi nghĩa thành công, đồng chí Dương được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Giải phóng làng Mỹ Hòa và anh vợ là Võ Văn Chất làm Ủy viên thư ký. Người dân nơi đây cùng cả nước ngẩng cao đầu nhìn bầu trời Việt Nam tự do cao lồng lộng, gió độc lập thổi mát mặt người.

Thực dân Pháp theo chân đội quân Anh, Án trở lại xâm lược nước ta. Ngày 23 tháng 9 năm 1945 cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ bắt đầu. Theo yêu cầu của tổ chức, Huỳnh Văn Dương trở về Sóc Trăng cùng các đồng chí Dương Kỳ Hiệp, Phạm Ngọc Nguyên (Song Mỹ), Phan Văn Chiêu, Lưu Khánh Đức,... khẩn trương tổ chức cuộc kháng chiến chống Pháp. Đầu năm 1946, Huỳnh Văn Dương được Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến tỉnh Sóc Trăng phân công làm Phó Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh tỉnh. Trong cương vị này, anh miệt mài ngày đêm, tích cực tuyên truyền, động viên lòng yêu nước trong hàng ngũ công nhân viên chức, giáo chức tham gia cách mạng, phân tích sâu sắc con đường vinh nhục, thời cơ cách mạng rất sáng sủa, phát huy truyền thống đoàn kết yêu nước chống xâm lược bao đời của cha ông ta qua bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước. Lời lẽ sâu sắc có lý, có tình nên có đông đảo người theo như bác sĩ Trần Quang Liệu, thư ký thầy kiện Ê-Min, Tạ Quốc Thiện, đốc học Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Truyện, các thầy giáo Nguyễn Văn Quý, Đoàn Thông, Tô Bửu Giám, Diệp Pé, Dương Văn Tề...

Với tác phong nhanh nhẹn, tháo vát, làm việc hết sức mình, sống hoà nhã vui vẻ, bình tĩnh xử lý mọi việc, đạt lý thấu tình nên rất có uy tín đối với đồng chí, đồng bào. Do có thực tài lãnh đạo nên anh đã xây dựng tốt tinh thần đoàn kết giữa 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa, cùng đồng lòng quyết tâm giành độc lập, tự do cho đất nước, kiên quyết kháng Pháp đến cùng dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Năm 1948, Huỳnh Văn Dương được bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt tỉnh Sóc Trăng.

Tháng 2 năm 1950, Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Sóc Trăng lần thứ nhất được tổ chức tại Kinh Xáng Cụt, xã Mỹ Phước, huyện Châu Thành (Mỹ Tú). Đại hội đã bầu đồng chí Huỳnh Văn Dương làm Bí thư Tỉnh uỷ, đồng chí Phan Văn Chiêu, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh.

Trách nhiệm càng nặng nề, đồng chí Huỳnh Văn Dương càng nỗ lực cùng các đồng chí đoàn kết, lãnh đạo các ban ngành từ tỉnh đến huyện, xã đồng tâm quyết chí đánh bại âm mưu bình định lấn chiếm của địch, tiếp tục chia ruộng đất cho dân cày, động viên đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến ngày càng lớn mạnh.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Pháp rút quân về nước, miền Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra được giải phóng, miền Nam tạm thời dưới quyền kiểm soát của ngụy quyền, để 2 năm sau sẽ hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất 2 miền Nam, Bắc như tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Sóc Trăng nằm trong khu vực tập kết 60 ngày, nên vùng giải phóng và vùng du kích giành thời gian này để giải quyết nhanh vấn đề ruộng đất, và Đảng cũng đã nhắc nhở cán bộ ta đừng quá lạc quan, lơ là mất cảnh giác trước những âm mưu mới của địch. Mọi chính sách đối với người đi tập kết và người ở lại được thực hiện chu đáo để mọi người đều yên tâm với nhiệm vụ mới và thực hiện khẩu hiệu “Đi vinh quang, ở lại cũng vinh quang”.

Tình hình và nhiệm vụ chính trị có sự thay đổi lớn đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải thận trọng, bình tĩnh trong mọi tình huống, chờ chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng. Đồng chí Huỳnh Văn Dương được phân công ở lại miền Nam, công tác ở huyện Thạnh Trị.

Tháng 10 năm 1954, khi đi họp ở xã Thạnh Quới, do tên Trần Kim Thảo chỉ điểm, bất ngờ biệt kích địch ập tới, chúng bắt được các đồng chí Huỳnh Văn Dương, Phùng Hữu Hạnh, Hà Tấn Đắc. Chúng đày các đồng chí đi nhiều nhà tù Sóc Trăng, Cần Thơ, Sài Gòn, dụ dỗ hứa hẹn đủ điều nhưng không được. Chúng chuyển sang dùng mọi cực hình tra tấn dã man, chết đi sống lại để mong khai thác cơ sở cách mạng, nhưng những người cộng sản kiên cường này một mực không khai và còn chửi thẳng vào mặt bọn buôn dân, bán nước.

Cuối cùng, biết không còn cách nào lay chuyển được tinh thần sắt đá của Huỳnh Văn Dương. Một đêm tối, kẻ thù hèn hạ thủ tiêu đồng chí. Gia đình không tìm được xác và cũng không biết ngày đồng chí hy sinh, nên lấy ngày Thương binh Liệt sĩ (27-7) làm ngày giỗ. Mãi đến năm 1998, được sự giúp đỡ của Tỉnh uỷ Sóc Trăng, gia đình đã tìm được hài cốt đồng chí và đưa về làm lễ truy điệu tại Hội trường Tỉnh uỷ, sau đó đưa an táng tại nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Sóc Trăng.

Huỳnh Văn Dương người chiến sĩ cộng sản kiên cường, suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân, là tấm gương sáng cổ vũ mọi người. Trên dòng sông Hậu, máu xương anh đã hoà cùng đất nước Việt Nam, tinh thần bất khuất của Huỳnh Văn Dương đời đời sống mãi trong lòng của nhân dân Sóc Trăng.